



Chấn thương lách

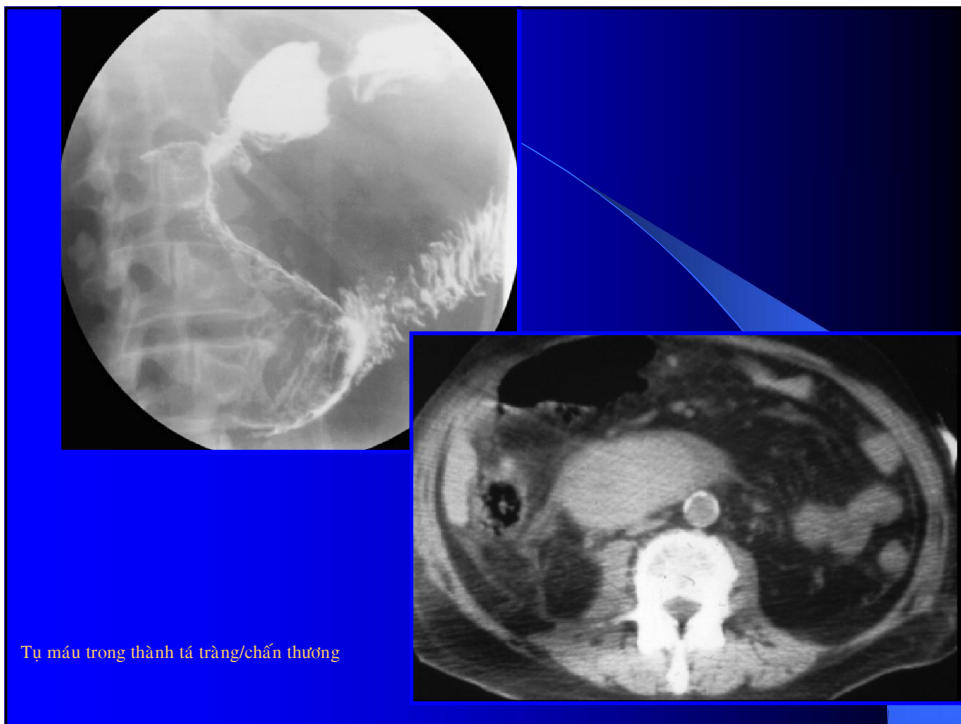
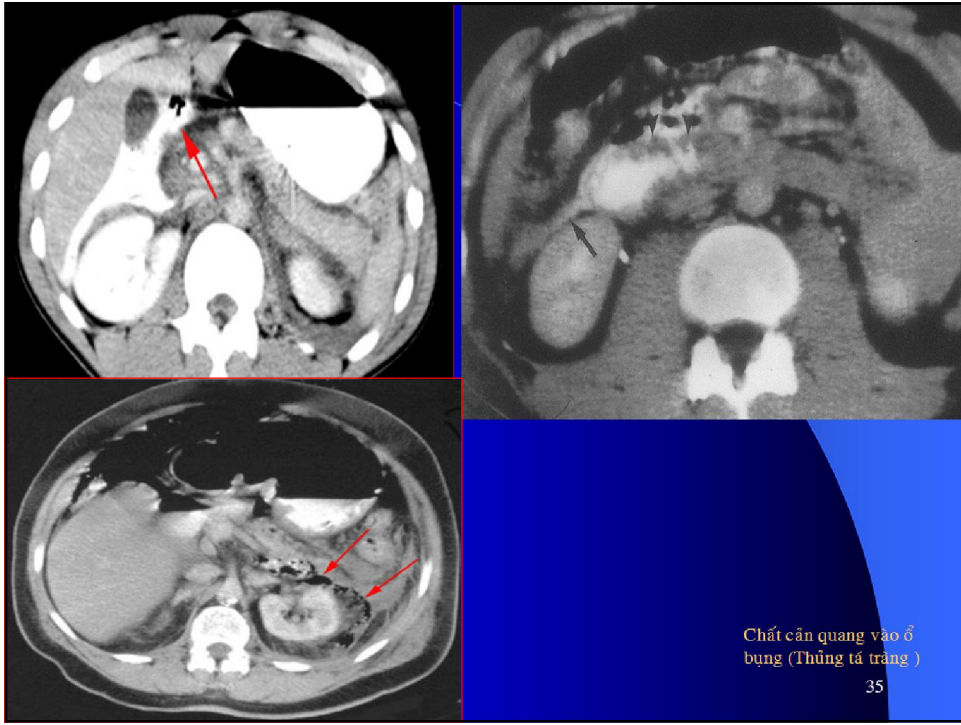
- Tổn thương phổ biến.
- Dập lách, tụ máu dưới bao.
- Rách, vỡ lách → Xuất huyết trong nhu mô.
- Khác: Xuất huyết trong ổ bụng, cung sườn..



Chấn thương ruột

- Chèn ép trực tiếp cột sống với thành bụng.
- Tổn thương:Tụ máu(lòng và thành)→ đến đứt hoàn toàn.
- Tổn thương phổ biến ruột non (tá tràng) > đại tràng
- Sau 24 giờ không phát hiện thủng ruột → Viêm phúc mạc.
- CT tìm dấu hiệu sớm tốt trong chấn thương ruột và mạc treo:
 - +Khí ngoài ống tiêu hoá
 - +Sự thoát tương phản .
 - +Dày thành ruột
 - +Cục máu đông đậm độ cao liên quan với ruột.

34



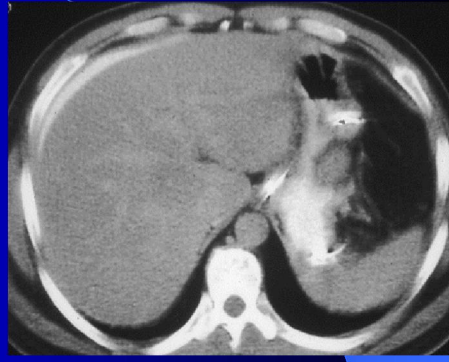


Chấn thương bàng quang

-Liên quang gãy khung chậu hoặc xuyên thấu vùng chậu.
(ít nước tiểu giảm sự tổn thương)

-Vỡ bàng quang → Thoái vị nước tiểu → Trong/sau phúc mạc.

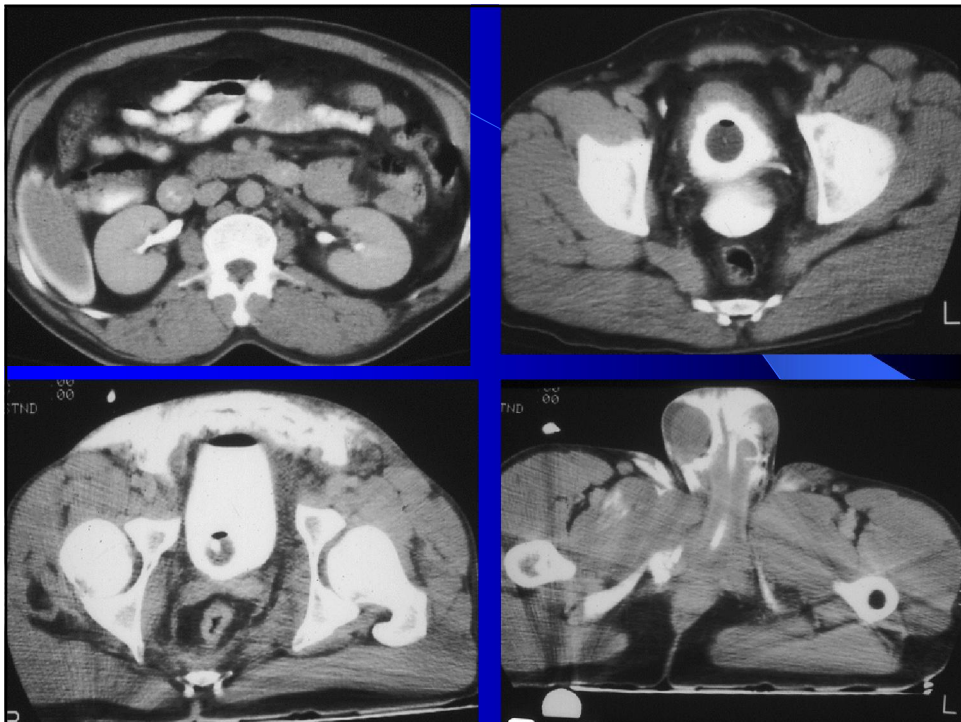
Vỡ bàng quang



CT cystogram- 350cc thuốc cản quang (4%) bơm qua catheter Foley

Thuốc cản quang tự do trong khoang phúc mạc.

39



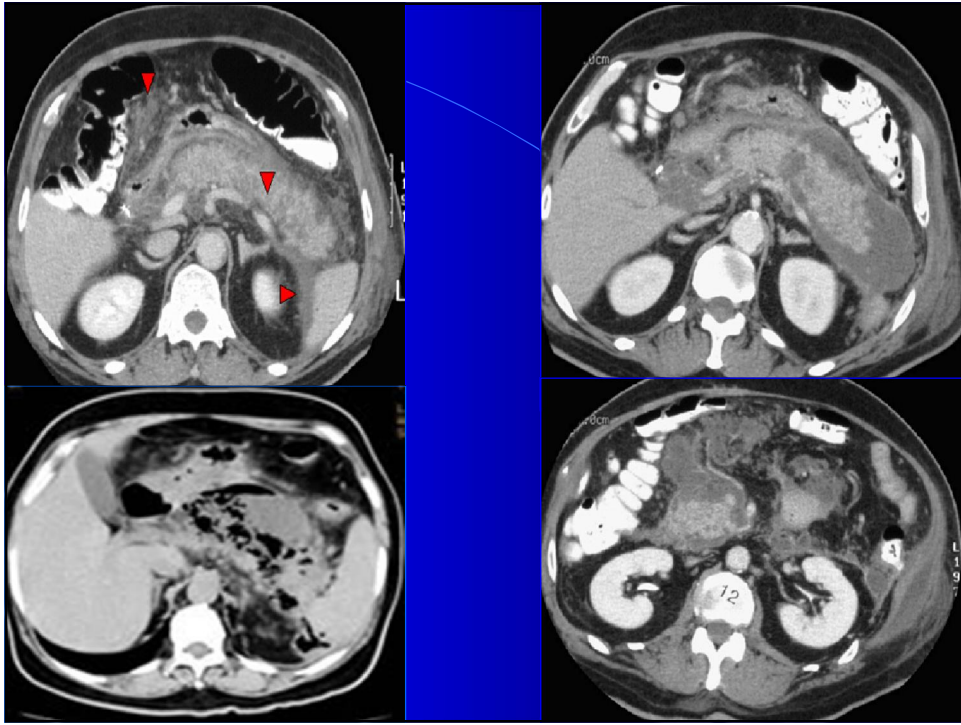
Bệnh lý viêm nhiễm

41

Viêm tụy cấp.

- Nguyên nhân, LS và CLS
- Phù nề**: Kích thước lớn, bắt thuốc nhẹ, bờ mờ (phù mô kẽ).
- Xuất huyết, hoại tử**:
 - +Thâm nhiễm lan toả quanh tụy.
 - +Hoại tử ,xuất huyết nhu mô tụy và mỡ quanh tụy.
 - +Tụ dịch viêm: Quanh tụy và khoang trong bụng(có thể trung thất)[khác nang giả tụy].
 - +Kết hợp:Nhiễm trùng.

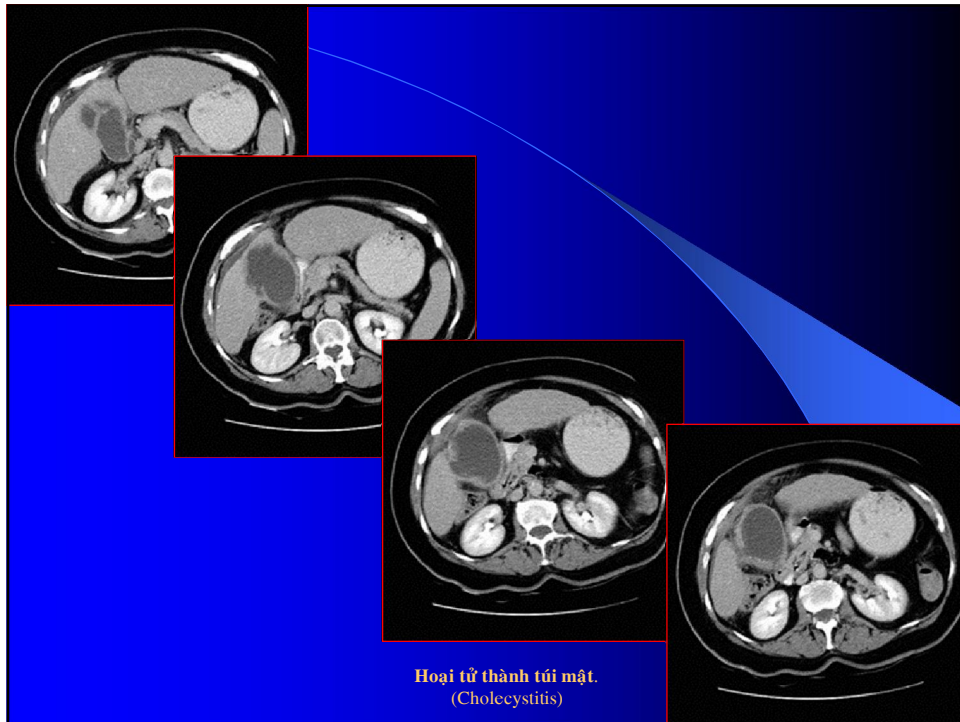
42



Viêm túi mật

- Thành:>3mm, không đều hoặc không đều.
- Sỏi, bùn sỏi.
- Tụ dịch quanh túi mật.
- Tăng đậm độ mô mỡ quanh túi mật.
- Khác:Tăng đậm độ dịch mật, tụ khí và thủng thành túi mật.

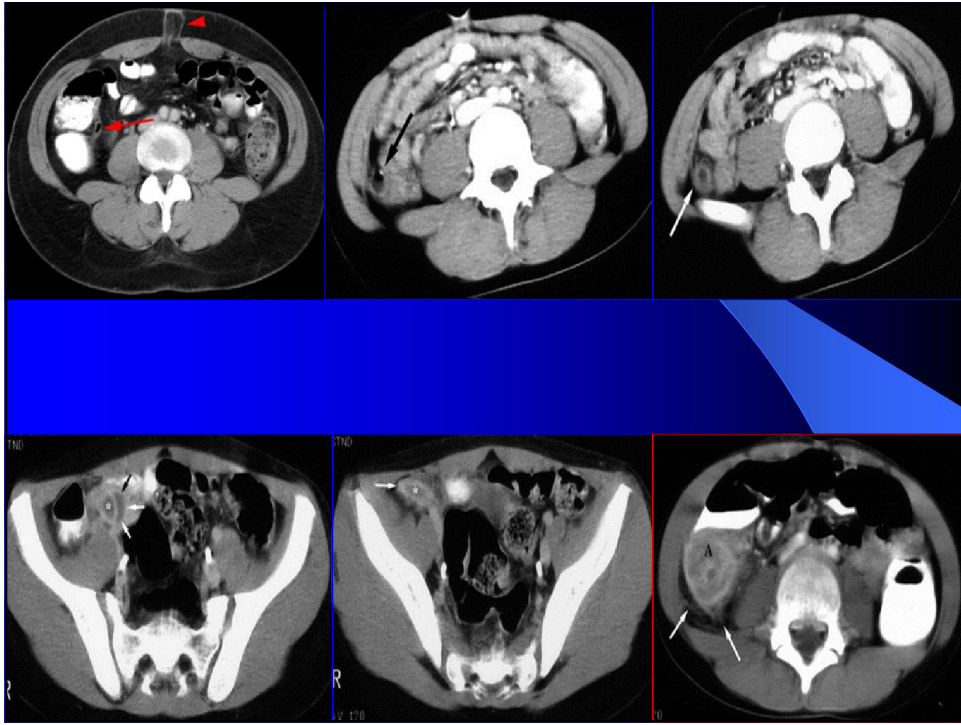
Phân biệt K túi mật



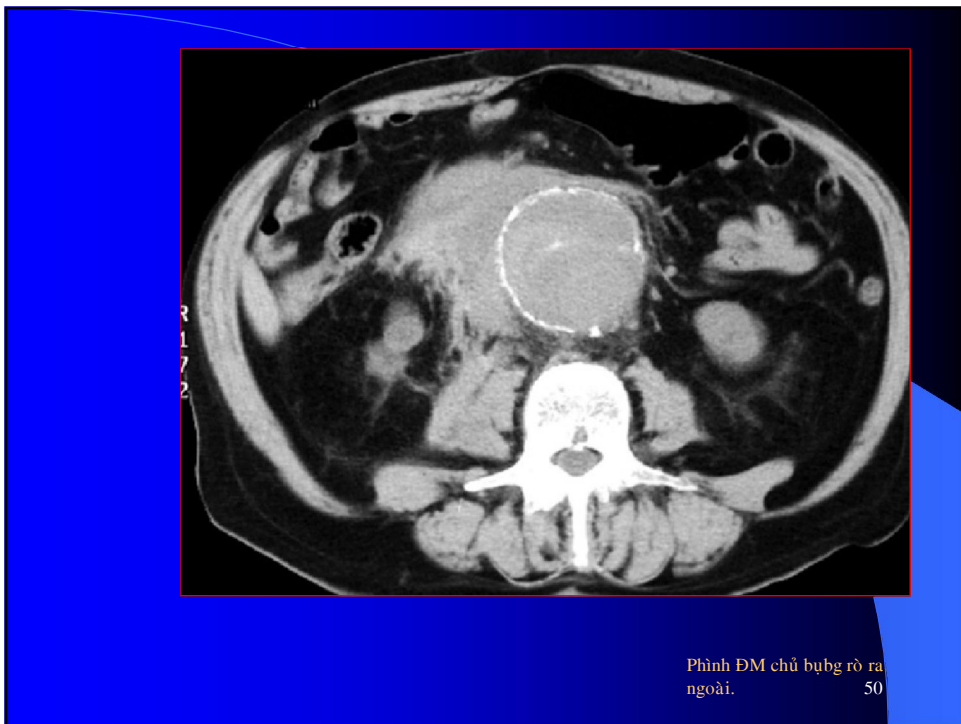
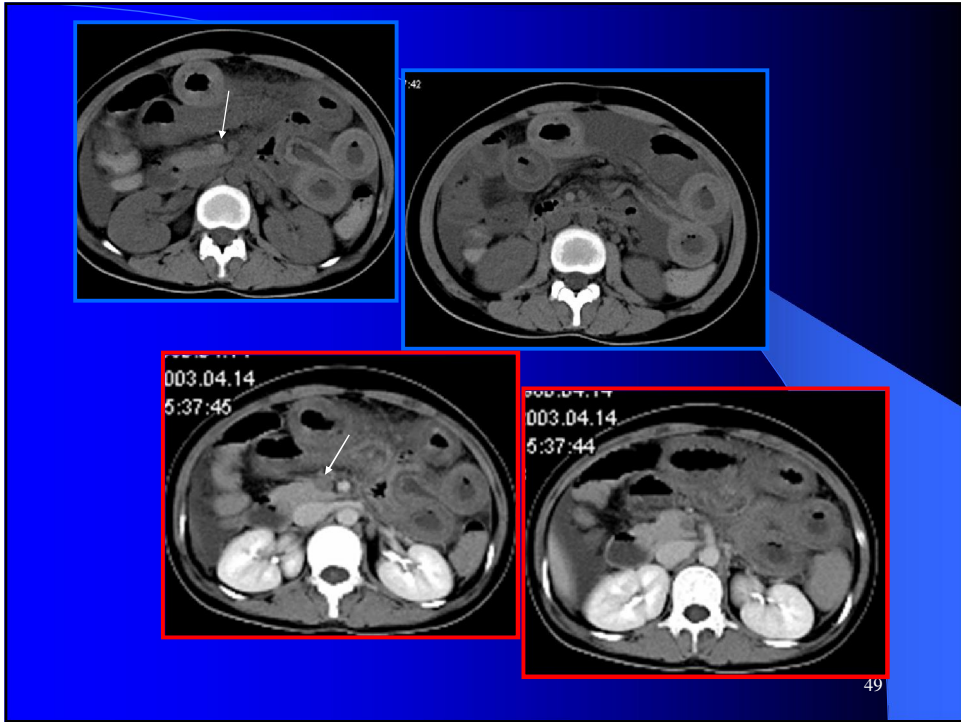
Viêm ruột thừa

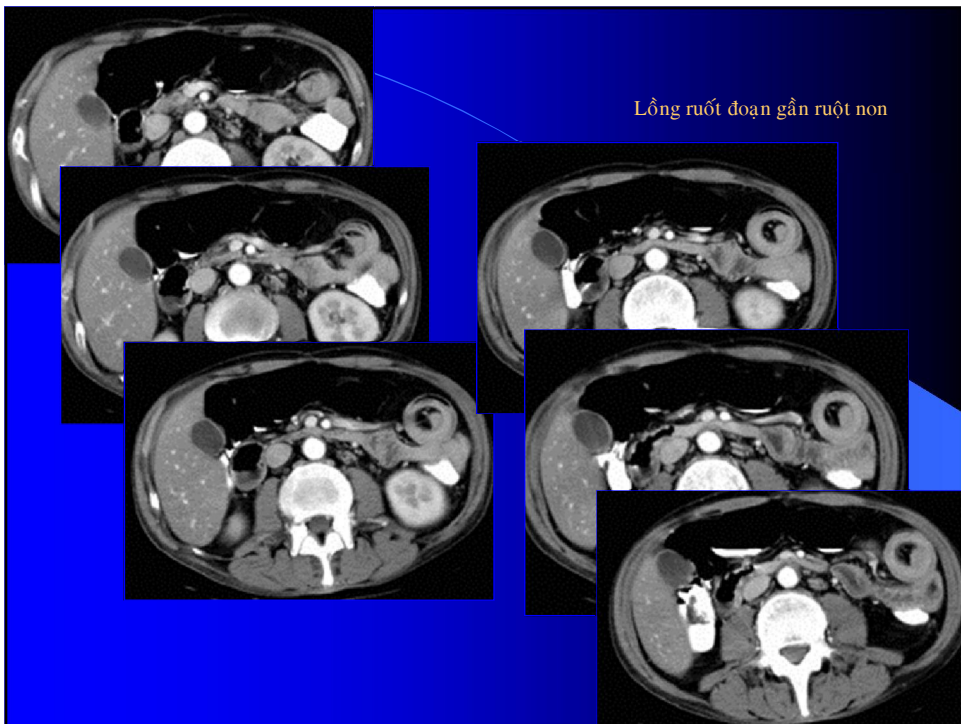
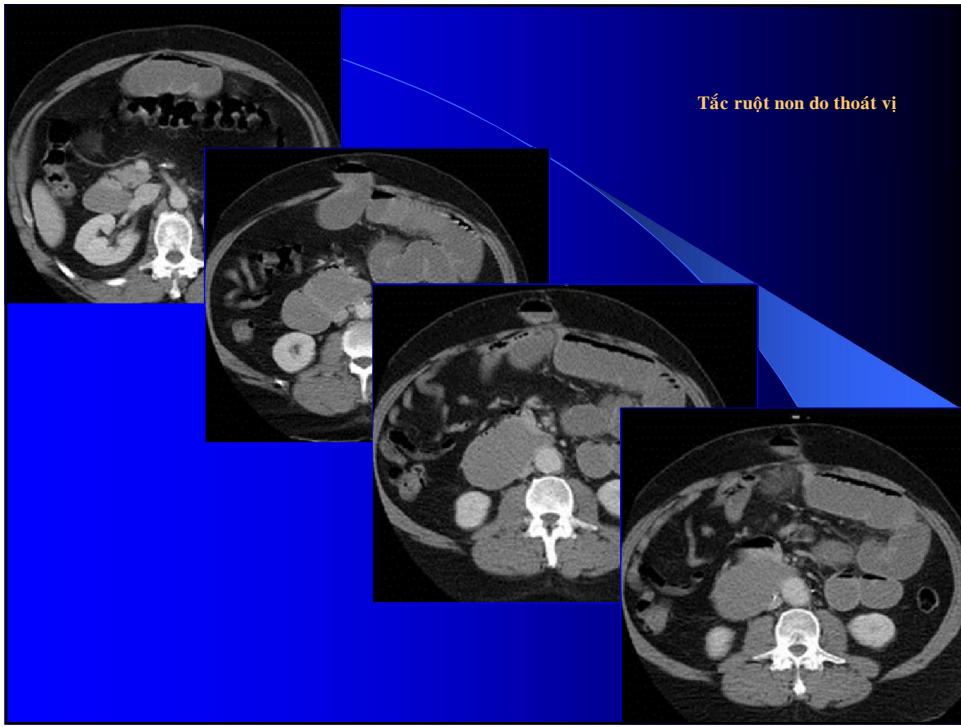
- Viêm tấy quanh mang tràng tiến triển là mỡ lớp mỡ trước cơ Psoas.
- Thâm nhiễm mỡ quanh ruột thừa.
- Viêm tấy thay đổi hoặc apxe vùng hố chậu (P) với có hoặc không bất thường RT hoặc sỏi RT.
- Áp xe vùng chậu.
- Dày thành mang tràng hoặc đoạn cuối hồi tràng
- Tắc ruột non

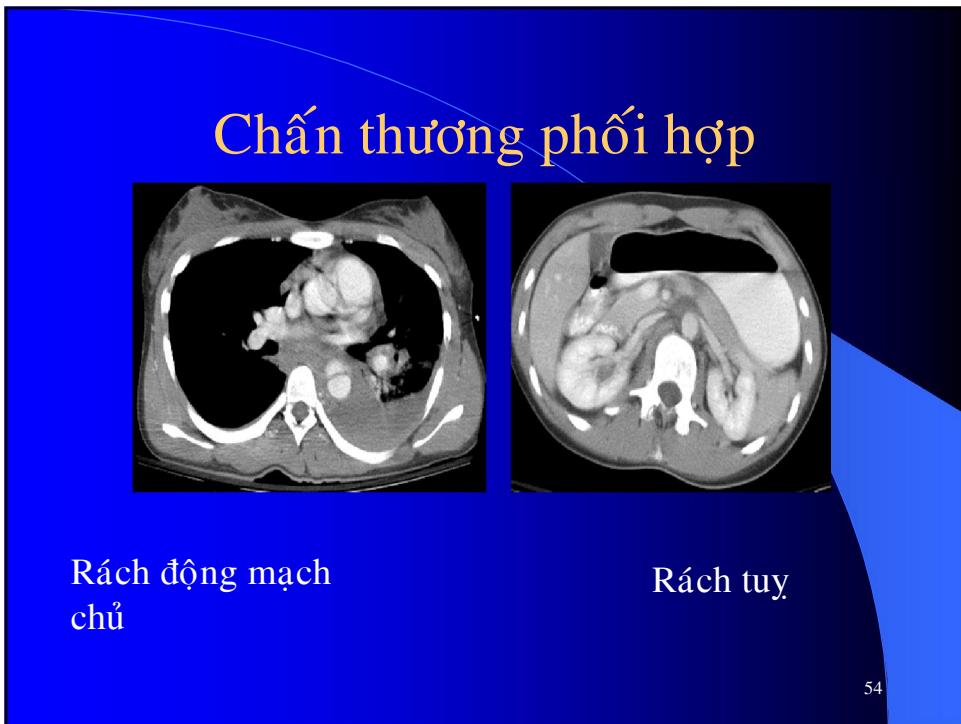
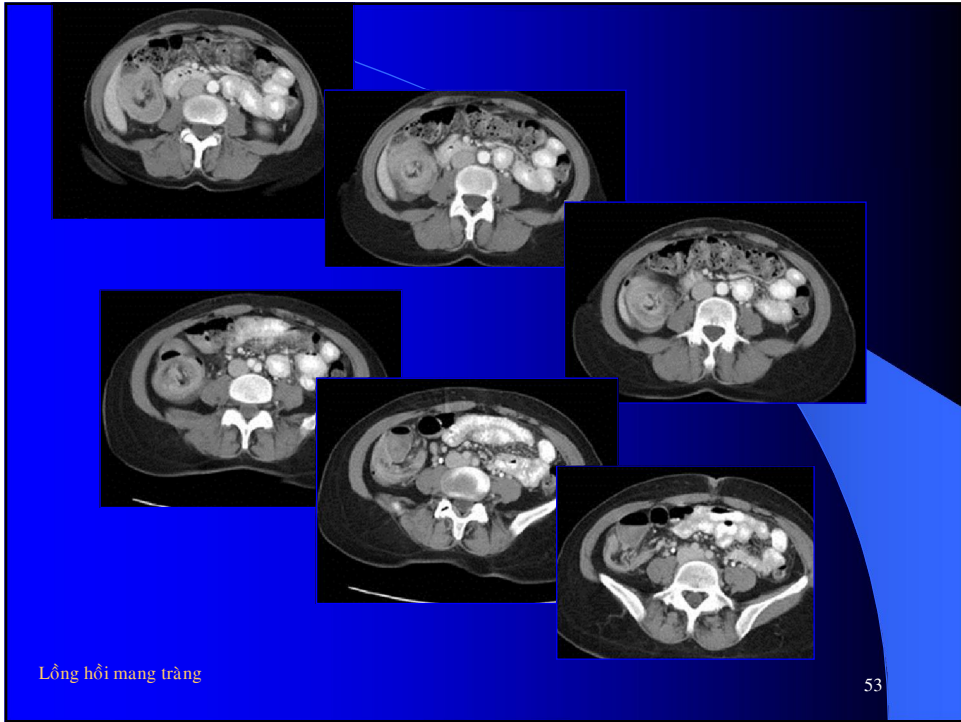
46



Tắc mạch mạc treo



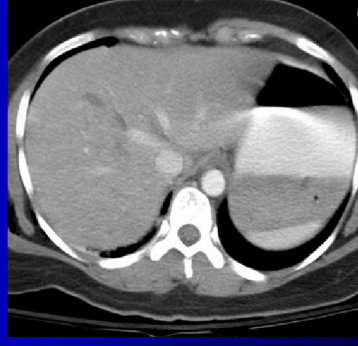




Tổn thương phổi hợp



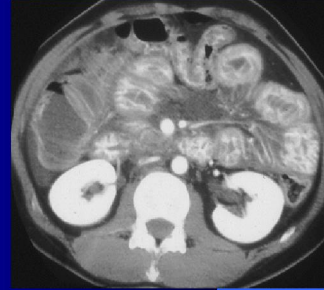
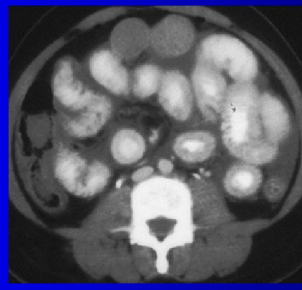
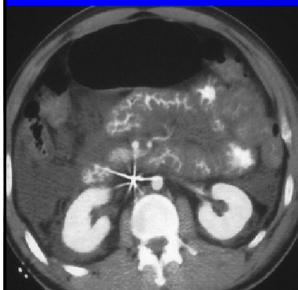
Dập phổi



Rách gan độ 2

55

Shock ruột



Nhỏ động mạch chủ và tĩnh mạch chủ dưới
Thận không bài tiết
Phù thành ruột lan toả

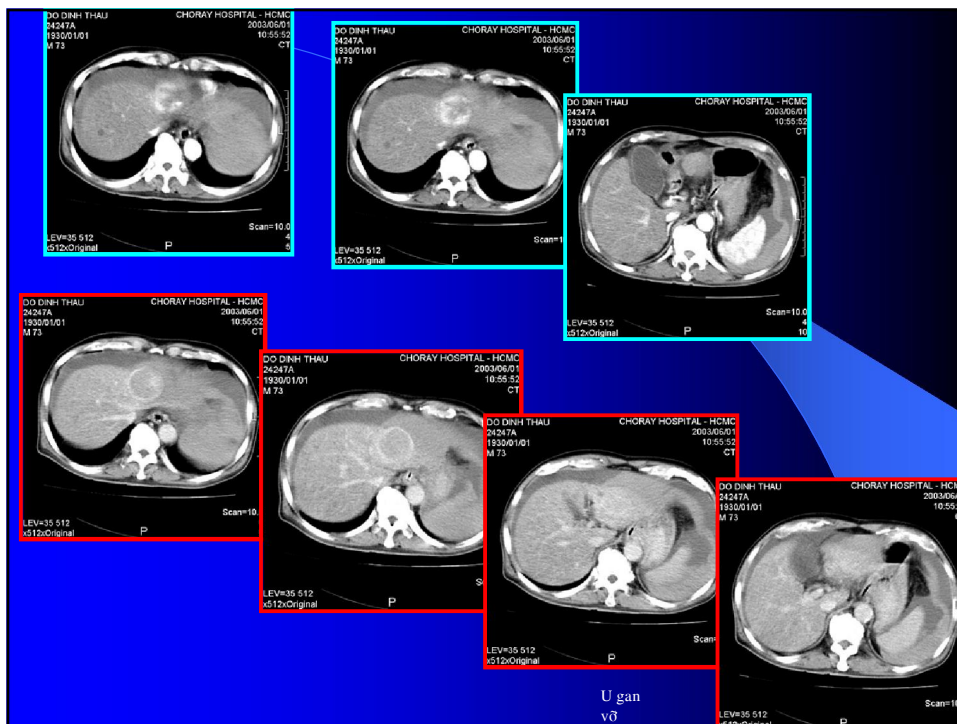
56

Quá tải nước

Dày thành ruột
Lớn tĩnh mạch chủ dưới
và động mạch chủ
Phù quanh cửa
Tràn dịch sau phúc mạc
Dịch trong phúc mạc



Phù quanh cửa



Tóm lại

***Chấn thương:**

Tạng đặc, tạng rỗng.

***Viêm nhiễm:**

Viêm tụy cấp, túi mật, viêm ruột, áp xe...

***Bệnh lý khác:**

Nhồi máu mạc treo, lồng ruột, u vỡ, mạch máu, bệnh lý sỏi ...

59

